

THÔNG BÁO ĐÁU GIÁ TÀI SẢN

Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC phối hợp với DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung tổ chức đấu giá tài sản như sau:

I. Giới thiệu tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước và bước giá, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản là Công trình xây dựng, cụ thể:

| | |
|---|--|
| 1. Nhà sản xuất cao, trà viên nén chè vàng: Diện tích sàn xây dựng: 334,6 m ² , gồm 01 trệt, mái tôn. | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 |
| Cột nhà: | Hệ thống móng công trình chưa bị sụt lún, nứt trong quá trình khai thác Hệ thống cột nhà xường bằng thép hình Hệ thống cột chưa bị rỉ sét, khả năng chịu tải tốt |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm Láng mặt epoxy hoàn thiện Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch trên ốp tôn |
| Kết cấu đỡ mái: | Hệ thống vì kèo đỡ mái bằng thép hình Hệ thống xà gồ bằng thép chữ C |
| Mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 2. Nhà xưởng sản xuất chai Pét: Diện tích sàn xây dựng: 451,4 m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng BTCT đá 1x2 M250 |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm Nền lát gạch ceramic Nền công trình chưa bị lún nứt |



| | |
|---|--|
| Tường, vách: | Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 3. Nhà kho thành phẩm và bao bì: Diện tích sàn xây dựng: 451,4 m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 4. Nhà kho nguyên liệu thô số 1: Diện tích sàn xây dựng: 338,5 m ² , gồm 01 trệt, mái lợp tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền lát gạch bông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 5. Nhà kho nguyên liệu thô số 2: Diện tích sàn xây dựng: 248m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện |
| Kết cấu đỡ | Vì kèo thép đỡ mái |

| | |
|--|---|
| mái, mái: | Mái lợp tôn |
| 6. Văn phòng làm việc trung tâm giới thiệu sản phẩm và thí nghiệm: Diện tích sàn xây dựng: 227,4m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch + kính |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vi kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 7. Nhà bảo vệ: Diện tích sàn xây dựng: 27,1m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vi kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 8. Nhà xưởng sản xuất nước chè vàng và nước uống đóng chai: Diện tích sàn xây dựng: 252m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vi kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 9. Nhà dịch vụ tổng hợp: Diện tích sàn xây dựng: 124,1m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |

D: 02
ÔNG
ĐÁU
ỚP D
SỐ 2
ANHO

| | |
|--|---|
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 10. Nhà xưởng sản xuất rượu: Diện tích sàn xây dựng: 191,7m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng: BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 11. Nhà xưởng sản xuất nước giải khát: Diện tích sàn xây dựng: 442,8m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 12. Nhà kho thành phẩm: Diện tích sàn xây dựng: 88,8m ² , gồm 01 trệt, mái tôn | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 |

| | |
|-----------------------------------|---|
| | Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Cột nhà: | Hệ thống cột bằng thép |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| Tường, vách: | Tường gạch |
| Kết cấu đỡ mái, mái: | Vì kèo thép đỡ mái Mái lợp tôn |
| 13. Sân bãi, đường nội bộ: | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 Hệ đà kiềng giằng móng : BTCT đá 1x2 M250 Hệ thống móng công trình chưa bị lún, nứt |
| Nền, sàn: | Đất san lấp lu lèn chặt Đắp cát tôn nền Lớp đá 4x6 Lớp bê tông lưới thép đá 1x2 M250 dày 150mm, nền đổ bê tông Nền công trình chưa bị lún nứt |
| 14. Hàng rào nhà máy | |
| Móng: | Bê tông lót đá 4x6 M100 dày 100 Móng BTCT đá 1x2 M250 |
| Tường, vách: | Tường gạch + khung sắt |

1.2. Tài sản là máy móc thiết bị, cụ thể:

| STT | Hạng mục | Năm sử dụng | ĐVT | Tình trạng |
|-----|---|-------------|----------|--|
| 1 | Hệ thống điện sản xuất và điện chiếu sáng | 2014 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 2 | Hệ thống cấp nước | 2014 | Hệ thống | Hệ thống nằm âm trong lòng đất, không thể khảo sát. |
| 3 | Hệ thống thoát nước | 2013 | Hệ thống | Hệ thống nằm âm trong lòng đất, không thể khảo sát. |
| 4 | Dây chuyền sản xuất chai PET | 2014 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |

| STT | Hạng mục | Năm sử dụng | ĐVT | Tình trạng |
|-----|--|-------------|----------|--|
| 5 | Dây chuyền sản xuất nước chè vàng | 2013 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 6 | Dây chuyền sản xuất nước uống đóng chai | 2013 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 7 | Dây chuyền chung cất cao, trà, viên nén chè vàng | 2014 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 8 | Dây chuyền sản xuất và chế biến nước giải khát nông sản và dược liệu | 2015 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 9 | Dây chuyền sản xuất bao bì, giấy carton | 2017 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 10 | Dây chuyền sản xuất nước tinh khiết và nước giải khát | 2017 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 11 | Dây chuyền sản xuất rượu | 2017 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 12 | Hệ thống chung cất rượu và nông sản | 2017 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |
| 13 | Dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng | 2017 | Hệ thống | Thiết bị hao mòn nhiều, không được bảo dưỡng định kỳ, không được hướng dẫn kiểm kê chi tiết máy, không hoạt động tại thời điểm khảo sát. |

- **Thửa đất có tài sản đầu giá là Công trình xây dựng và máy móc thiết bị:** Thửa đất số 173, 174; tờ bản đồ số 21. Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Diên Sanh, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị)

| STT | Hạng mục | Số tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích (m ²) | Mục đích sử dụng | Thời hạn sử dụng | Hình thức sử dụng | Kích thước (m) |
|------------------|----------|--------------|---------|-----------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Đất | 21 | 173 | 3.275 | Đất cụm công nghiệp | Đến ngày 05/08/2058 | Sử dụng riêng | 117,28m x 73m |
| 2 | Đất | 21 | 174 | 6.577 | | | | |
| Tổng cộng | | | | 9.852 | | | | |

(Chi tiết theo Chứng thư thẩm định giá số 356/2025/073103/CT-BDS ngày 31/07/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt)

- Cơ quan có tài sản đấu giá: DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung. Địa chỉ: 66 Lê Việt Lương, phường Võ Dạ, thành phố Huế.

2. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

- Quyết định số 01/2024/QĐ-TBPS ngày 26/09/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định thi hành án chủ động số 38/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2024 của Chi cục THADS huyện Hải Lăng.

- Thông báo số 608/TB-CCTHADS ngày 06/11/2024 về việc tổ chức thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp phá sản Công ty TNHH SIKAR.

- Biên bản làm việc ngày 07/01/2025.

- Công văn số 100/CCTHADS ngày 25/02/2025.

- Công văn số 21/TB-Cv ngày 05/08/2025 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Chứng thư thẩm định giá số 356/2025/073103/CT-BDS ngày 31/07/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt.

- Công văn số 24/TB-2025 ngày 18/08/2025 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 01) số 26/QĐ-TSMT ngày 20/10/2025 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 02) số 32/QĐ-TSMT ngày 15/12/2025 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 03) số 03/QĐ-TSMT ngày 01/02/2026 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 04) số 05/QĐ-TSMT ngày 19/03/2026 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

- Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 05) số 07/QĐ-TSMT ngày 11/05/2026 của DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung.

3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

| STT | Tài sản | Giá khởi điểm (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền mua mời hồ sơ TGDG (đồng) |
|-----|---------------------|----------------------|-----------------------|-----------------|--------------------------------|
| 1 | Công trình xây dựng | 4.416.832.633 | 500.000.000 | 50.000.000 | 200.000 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 9.286.638.679 | 1.500.000.000 | 100.000.000 | 1.000.000 |

* Giá khởi điểm chưa bao gồm VAT.

* Ngoài ra các chi phí khác như phí công chứng... (nếu có) liên quan đến tài sản do người trúng đấu giá có trách nhiệm chi trả.

Tiền đặt trước: là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá và được trừ vào tiền mua tài sản đấu giá đối với khách hàng trúng đấu giá.

Bước giá: là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề. Bước giá áp dụng từ vòng đấu thứ 2 trở đi.

II. Người được tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức không thuộc trường hợp tại khoản 4 Điều 38 của Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024. Trước khi mở phiên đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

III. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá:

1. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá: Các đối tượng quy định tại Mục II nêu trên được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do đơn vị thực hiện phiên đấu giá phát hành.

- Phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ mời tham gia đấu giá (chi tiết được ghi trong mẫu đơn được phát hành) và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định.

2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Số 2 STC.

3. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Đối với tổ chức:

+ Giấy phép đăng ký kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền: 02 bản sao.

+ Giấy Căn cước/căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật: 02 bản sao.

+ Biên bản họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị thống nhất về việc mua tài sản đấu giá: 01 bản chính

+ Giấy ủy quyền tham gia đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận (trong trường hợp ủy quyền) trong đó ghi rõ nội dung và thời gian ủy quyền: 02 bản sao.

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá (Theo mẫu của Công ty).

- Đối với cá nhân:

+ Căn cước/căn cước công dân: 02 bản sao.

+ Giấy ủy quyền tham gia đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận (trong trường hợp ủy quyền) trong đó ghi rõ nội dung và thời gian ủy quyền: 02 bản sao.

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá (Theo mẫu của Công ty).

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, hồ sơ của người tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn nộp hồ sơ đăng ký đấu giá chưa kết thúc.

(Ghi chú: Nộp hồ sơ mời đăng ký tham gia đấu giá tài sản phải có chứng thực các loại giấy tờ đã nộp hoặc nộp bản photocopy kèm theo bản chính để đối chiếu).

IV. Thời gian, địa điểm xem tài sản và giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Trong giờ hành chính, từ 08h00 ngày 13/05/2026 cho đến 17h00 ngày 27/05/2026 tại Thửa đất số 173, 174; Tờ bản đồ số 21, Cụm công nghiệp Diên Sanh, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị).

Khách hàng có nhu cầu xem tài sản liên hệ, đăng ký trong giờ hành chính tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC để tổ chức, hướng dẫn xem.

* Khách hàng có quyền xem hoặc không xem tài sản đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì xem như chấp nhận về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này.

* Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC giải quyết trước 02 (hai) ngày mở phiên đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

2. Thời gian, địa điểm xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá: Trong giờ hành chính, từ 08h00 ngày 13/05/2026 cho đến 17h00 ngày 27/05/2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC, địa chỉ: Tầng 5, 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

V. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

Trong giờ hành chính, từ 08h00 ngày 13/05/2026 cho đến 17h00 ngày 27/05/2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC, địa chỉ: Tầng 5, 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

VI. Cách thức nộp tiền đặt trước, ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

* Cách thức nộp tiền đặt trước: Tiền đặt trước được xác nhận có trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh số 2 STC. Khách hàng nộp tiền đặt

trước bằng cách chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC như sau:

- Số tài khoản: 5511677999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Huế.

- Số tài khoản: 1166.041.55.999 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Huế.

* Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: Trong giờ hành chính, từ 08h00 ngày 13/05/2026 cho đến 17h00 ngày 27/05/2026

* Nội dung nộp tiền đặt trước: “Họ và tên khách hàng tham gia đấu giá – Nộp tiền đặt trước đấu giá công trình xây dựng/ máy móc thiết bị”.

* Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời gian quy định là tự nguyện và tự chịu trách nhiệm về khoản tiền đặt trước đã nộp.

* Tiền đặt trước được xác nhận có trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Số 2 STC và kèm theo giấy nộp tiền trước 17h00 ngày 27/05/2026.

VII. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 30/05/2026.

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: tại Hội trường Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC - Tầng 5, 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

VIII. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá và số vòng trả giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu giá theo Phương thức trả giá lên và không hạn chế số vòng trả giá.

IX. Địa chỉ liên hệ: DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung; Địa chỉ: Số 66 Lê Viết Lượng, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế. Công ty Đấu giá Hợp danh Số 2 STC; Địa chỉ: Tầng 5, 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế; Điện thoại: 0234.6286.999, Website:daugiaso2stc.com.vn.

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- DNTN Quản lý Thanh lý Tài sản Miền Trung;
- Thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6 tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Diên Sanh;
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Trị;
- Niêm yết công khai tại trụ sở công ty, nơi tổ chức đấu giá, nơi có tài sản đấu giá;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT; HS.

